

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MCO VIỆT NAM**

HÀ NỘI 2010

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 30 tháng 9 năm 2010	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp 9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 8
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	9 - 25

\*\*\*\*\*



**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>230.620.689.037</b>	<b>179.856.423.691</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.981.262.312</b>	<b>9.591.314.423</b>
1. Tiền	111		2.981.262.312	7.791.314.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.800.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>84.670.388.128</b>	<b>63.846.449.785</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	35.861.699.388	35.202.203.833
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	48.856.297.224	28.765.691.436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	610.255.279	536.418.279
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(657.863.763)	(657.863.763)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>135.911.479.491</b>	<b>105.319.420.031</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	135.911.479.491	105.319.420.031
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.057.559.106</b>	<b>1.099.239.452</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	348.451.066	375.702.526
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.661.573.705	182.772.584
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	4.047.534.335	540.764.342

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>83.908.718.037</b>	<b>76.444.423.070</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>75.666.263.580</b>	<b>74.264.028.076</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	64.395.302.208	68.741.635.862
<i>Nguyên giá</i>	222		148.575.985.494	139.764.638.362
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(84.180.683.286)	(71.023.002.500)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.578.800.000	4.578.800.000
<i>Nguyên giá</i>	228		4.578.800.000	4.578.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	6.692.161.372	943.592.214
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>6.920.000.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	5.000.000.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.920.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.322.454.457</b>	<b>2.180.394.994</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.322.454.457	2.131.322.385
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	49.072.609
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>314.529.407.074</b>	<b>256.300.846.761</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>265.824.740.148</b>	<b>205.904.149.849</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>237.570.157.854</b>	<b>177.611.903.165</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	93.194.488.470	63.607.425.670
2. Phải trả người bán	312	V.17	55.463.283.288	46.127.119.672
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	57.492.130.204	41.305.214.641
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	12.245.303.397	13.691.199.096
5. Phải trả người lao động	315		1.552.390.150	2.866.647.443
6. Chi phí phải trả	316	V.20	15.751.856.710	5.213.137.362
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	1.811.138.749	4.741.592.395
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		59.566.886	59.566.886
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>28.254.582.294</b>	<b>28.292.246.684</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	28.093.309.062	28.130.973.452
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	161.273.232	161.273.232
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48.704.666.926</b>	<b>50.396.696.912</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.24	<b>48.704.666.926</b>	<b>50.396.696.912</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41.039.290.000	41.039.290.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		149.852.000	149.852.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.161.459.448	2.161.459.448
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		581.097.141	581.097.141
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.772.968.337	6.464.998.323
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>314.529.407.074</b>	<b>256.300.846.761</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp** (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

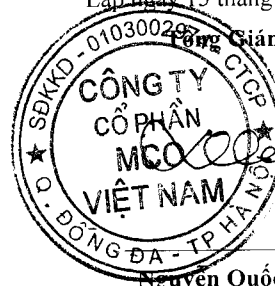
Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng

Bùi Kinh Luân

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

TY  
ÂN  
O  
VA  
-T

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG**

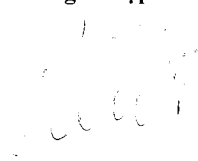
(Dạng đầy đủ)

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

1000.VND

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	45.521.880	56.462.335	129.867.649	145.738.895
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	10		45.521.880	56.462.335	129.867.649	145.738.895
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	40.540.997	49.031.871	113.476.128	128.931.741
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20		4.980.883	7.430.464	16.391.521	16.807.154
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	85.105	19.021	114.333	56.690
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	4.307.819	2.086.011	10.068.765	6.732.485
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.775.105	2.066.990	9.321.167	6.675.795
8.	Chi phí bán hàng	24		-	-	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	223.995	1.629.472	3.319.324	3.500.212
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		534.174	3.734.002	3.117.765	6.631.147
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	818.182	-	1.020.115	695.238
12.	Chi phí khác	32	VI.7	(37.062)	-	58.455	841.601
13.	Lợi nhuận khác	40		855.244	-	961.660	(146.363)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.389.418	3.734.002	4.079.425	6.484.784
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	51		117.065	466.750	509.928	810.598
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn	52		-	-	-	5.219.153
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.272.353</u>	<u>3.267.252</u>	<u>3.569.497</u>	<u>5.674.186</u>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-	-	-

Người lập biểu



Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng



Bùi Kinh Luân

Lập ngày 15 tháng 10 năm 2010



Nguyễn Quốc Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

(Dạng đầy đủ)

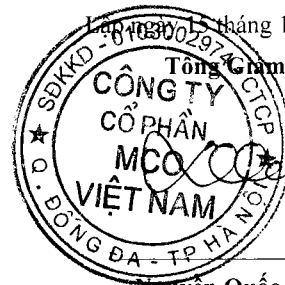
Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	129.867.648.641	145.738.895.293
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		129.867.648.641	145.738.895.293
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.476.127.805	128.931.741.079
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.391.520.836	16.807.154.214
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	114.333.140	56.690.315
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.068.764.887	6.732.485.338
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.321.167.423	6.675.795.023
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.319.324.164	3.500.212.126
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.117.764.925	6.631.147.065
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.020.114.921	695.238.096
12. Chi phí khác	32	VI.7	58.454.963	841.600.931
13. Lợi nhuận khác	40		961.659.958	(146.362.835)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.079.424.883	6.484.784.230
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		509.928.110	810.598.029
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	5.219.153
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.569.496.773</u>	<u>5.674.186.201</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>870</u>	<u>1.383</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Ngô Đức Nam

Bùi Kinh Luân

Nguyễn Quốc Hương



**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1,182,101,876)	3,229,843,916
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		15,019,300,271	9,141,016,757
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		1,263,866,700	128,259,363
- Chi phí lãi vay	06		9,321,167,423	1,469,631,516
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24,422,232,518	16,968,751,309
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(26,760,436,848)	(4,860,867,839)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(30,592,059,460)	(19,466,459,460)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		29,942,931,784	12,221,013,231
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		836,119,388	(1,914,596,393)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9,361,457,126)	(4,294,288,454)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(41,378,302)	(609,719,497)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(5,000,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11,554,048,046)</b>	<b>(31,961,166,872)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18,705,517,396)	(5,968,797,803)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1,020,114,921	695,238,096
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(6,920,000,000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(24,605,402,475)</b>	<b>(5,273,559,706)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

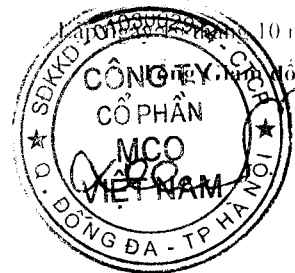
CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		111.079.612.725	84.470.389.871
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(81.530.214.315)	(56.707.860.557)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cô tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>29.549.398.410</b>	<b>27.762.429.314</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(6.610.052.111)</b>	<b>(9.472.297.264)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>9.591.314.423</b>	<b>14.472.889.255</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>2.981.262.312</b>	<b>5.000.591.991</b>

Người lập biểu

Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng

Bùi Kinh Luân



Nguyễn Quốc Hương



## **CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và các lĩnh vực khác
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ** :
  - Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, bến cảng, san lấp mặt bằng);
  - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
  - Nạo vét, đào đắp công trình;
  - Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, giao thông vận tải;
  - Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
  - Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
  - Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
  - Thiết kế xây dựng công trình biển;
  - Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
  - Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
  - Thiết kế đường bộ;
  - Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm);
  - Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp...
- 4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0113012078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 5 năm 2006. Theo Điều lệ hoạt động của Xí nghiệp Xây dựng số 2 thì vốn điều lệ của Xí nghiệp là 4.770.000.000 VND, trong đó, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam cấp 2.000.000.000 VND, còn lại vốn Xí nghiệp tự huy động là 2.770.000.000 VND. Tuy nhiên, tính đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2010, Công ty chưa cấp vốn cho Xí nghiệp.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ bảy của Công ty kể từ khi chuyển sang Cổ phần.

##### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Công ty có 2 Chi nhánh (Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp số 2 và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập.

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) mà không tổng hợp Báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp số 2 do Công ty chưa cấp vốn hoạt động cho Chi nhánh này theo Điều lệ hoạt động của Chi nhánh, số tiền 2.000.000.000 VND.

Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp. Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ không thể thu hồi được.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp giá đích danh.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ được xác định cho từng công trình như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất kinh doanh} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá trị} \\ \text{sản lượng} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Thu nhập} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{tính trước} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{phụ phí} \\ \text{(nếu có)} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý} \\ \text{ước tính} \end{array}$$

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	03 - 05

#### 6. Tài sản cố định vô hình

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

#### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

##### *Tiền thuê văn phòng*

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê văn phòng.

#### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### 10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

---

#### **11. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán từ năm 2006, theo quy định tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài chính, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo tính từ khi kết thúc thời hạn miễn, giảm thuế.

Năm 2010 là năm tài chính thứ bảy kể từ khi cổ phần hóa Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và là năm tài chính thứ hai được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp do niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP.Hà Nội) hạch toán độc lập, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 30/09/2010 : 18.544 VND/USD

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### 15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

#### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2,504,585,777	2.864.289.163
Tiền gửi ngân hàng	476,676,535	4.927.025.260
Các khoản tương đương tiền	-	1.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2,981,262,312</u></b>	<b><u>9.591.314.423</u></b>

### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng hoạt động xây dựng	31,427,530,438	29.887.255.759
Phải thu khách hàng hoạt động khác	4,434,168,950	5.314.948.074
<b>Cộng</b>	<b><u>35,861,699,388</u></b>	<b><u>35.202.203.833</u></b>

### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	22,942,757,962	8.321.846.323
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	6,284,132,149	17.994.128.750
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	1,570,500,000	1.569.830.000
Nhóm đối tượng khác	18,058,907,113	879.886.363
<b>Cộng</b>	<b><u>48,856,297,224</u></b>	<b><u>28.765.691.436</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	386,041,579	386.041.579
Công ty Cổ phần MCO Phát triển Hạ Tầng	130,176,000	130.176.000
Phải thu tiền đặt cọc theo hợp đồng	73,837,000	-
Phải thu dự án Thủy điện Xoóng con	15,000,000	15.000.000
Tiền cho Công ty Cổ phần MCK vay	-	-
Tiền tạm ứng của ông Nguyễn Quốc Gia	-	-
Thuế GTGT đầu vào của Công trình bãi lô B chưa có hóa đơn	-	-
Các khoản phải thu khác	5,200,700	5.200.700
<b>Cộng</b>	<b><u>610,255,279</u></b>	<b><u>536.418.279</u></b>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi UBND Thị Xã Sơn La	657,863,763	657.863.763
Ông Nguyễn Quốc Gia đã nghỉ việc	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>657,863,763</u></b>	<b><u>657.863.763</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3,792,685,379	2.004.015.638
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	131,337,690,938	98.113.257.338
Thành phẩm	407,543,174	744.458.424
Hàng hóa	373,560,000	4.457.688.631
<b>Cộng</b>	<b><u>135,911,479,491</u></b>	<b><u>105.319.420.031</u></b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí công cụ dụng cụ		
Số đầu năm		375,702,526
Tăng trong kỳ		275,039,310
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ		(302,290,770)
<b>Số cuối kỳ</b>		<b><u>348,451,066</u></b>

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4,042,534,335	535.764.342
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5,000,000	5.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4,047,534,335</u></b>	<b><u>540.764.342</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	2.814.660.275	98,335,462,892	37.126.280.774	1.161.394.595	326,839,826	139,764,638,362
Tăng do mua sắm mới	-	12,557,518,191	-	-	399,430,047	12,956,948,238
Giảm do thanh lý	-	(4,145,601,106)	-	-	-	(4,145,601,106)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.814.660.275</b>	<b>106,747,379,977</b>	<b>37.126.280.774</b>	<b>1.161.394.595</b>	<b>726,269,873</b>	<b>148,575,985,494</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		25.251.990.606	3.928.867.104	964.063.880	30.000.000	30.174.921.590
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	430,902,169	56,304,289,715	13,021,097,662	1,056,613,419	210,099,535	71,023,002,500
Tăng do trích khấu hao	211,099,518	10,692,857,899	3,989,050,861	47,915,357	78,376,636	15,019,300,271
Giảm do thanh lý	-	(1,861,619,485)	-	-	-	(1,861,619,485)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>642,001,687</b>	<b>65,135,528,129</b>	<b>17,010,148,523</b>	<b>1,104,528,776</b>	<b>288,476,171</b>	<b>84,180,683,286</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	2,383,758,106	42,031,173,177	24,105,183,112	104,781,176	116,740,291	68,741,635,862
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2,172,658,588</b>	<b>41,611,851,848</b>	<b>20,116,132,251</b>	<b>56,865,819</b>	<b>437,793,702</b>	<b>64,395,302,208</b>

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất có nguyên giá bằng giá trị còn lại và bằng 4.578.800.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng Công trình thủy điện Xoóng Con, chi phí phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	943.592.214
Tăng trong kỳ	5,748,569,158
Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6,692,161,372</b>

#### 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104748174 ngày 14 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty đầu tư 2.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ và Công ty đã góp đủ số vốn cam kết góp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 13. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Quán Bàu - TP Vinh (tỉnh Nghệ An) cùng với Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty Cổ phần Tân Bình. Theo đó, phía Công ty góp vốn theo tỷ lệ 30% trên tổng vốn đầu tư (dự kiến tổng vốn đầu tư là 50 tỷ VND) và chuyển vốn góp cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An. Các bên thành lập Ban quản lý dự án chung do các bên cùng cử người đại diện tham gia vào dự án, phía Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An chịu trách nhiệm làm đại diện pháp nhân cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Khi toàn bộ quá trình thực hiện dự án được hoàn thành, căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của các bên sẽ tiến hành phân chia kết quả đầu tư bằng lợi nhuận thu được khi bán các sản phẩm xây dựng đã hoàn thành là các căn hộ, nền đất, khi không bán được các bên thống nhất sẽ phân chia kết quả đầu tư bằng sản phẩm. Mỗi bên sở hữu lợi nhuận hoặc sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp của mình.

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí Công cụ dụng cụ	2.043.322.385	584,393,353	1,397,617,116	1,230,098,622
Chi phí thuê và sửa chữa văn phòng Chi nhánh	88.000.000	92,355,835	88,000,000	92,355,835
<b>Cộng</b>	<b>2.131.322.385</b>	<b>676,749,188</b>	<b>1,485,617,116</b>	<b>1,322,454,457</b>

### 15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh từ giao dịch nội bộ bán tài sản cố định giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	49.072.609
Phát sinh trong kỳ	-
Hoàn nhập trong kỳ	(5.219.153)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>43.853.456</b>

### 16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	<b>70,641,352,843</b>	63.543.005.670
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam<sup>(a)</sup></i>	12,961,909,671	25.472.271.435
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam<sup>(b)</sup></i>	38,029,812,920	18.714.978.927
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội<sup>(c)</sup></i>	17,787,553,744	13.789.205.272
<i>Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam<sup>(d)</sup></i>	1,862,076,508	3.537.916.194
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	<b>22,553,135,627</b>	64.420.000
<b>Cộng</b>	<b>93,194,488,470</b>	<b>63.607.425.670</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo Bản ghi nhớ về giới hạn tín dụng ngày 23/06/2010 với hạn mức tín dụng là 90 tỷ VND, lãi suất vay vốn linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

- (b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng hạn mức tín dụng cho nhiều công trình khác nhau để bổ sung vốn kinh doanh lưu động cho Văn phòng Công ty.
- (c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 11L0206/2010/HDHM - PN/SHBHN ngày 07/06/2010 với hạn mức vay là 25 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.
- (d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1700/LAV/2009 ngày 12/11/2009 với hạn mức tín dụng là 5 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trụ sở Văn phòng Công ty tại Số 8 Ngõ 121, Phố Thái Hà, TP Hà Nội.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do lỗ chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	63.543.005.670	78,016,565,225	151.171.500	70,918,218,052	70,641,352,843
Vay ngắn hạn cá nhân khác	64.420.000	26,163,047,500	-	3,674,331,873	22,553,135,627
<b>Cộng</b>	<b>63.607.425.670</b>	<b>104,179,612,725</b>	<b>151.171.500</b>	<b>74,592,549,925</b>	<b>93,194,488,470</b>

#### 17. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Nhà nước	2,299,989,729	-
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	22,469,684,205	18.019.096.584
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	26,557,880,286	2.978.085.048
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	4,135,729,068	14.186.997.425
Nhóm đối tượng Hợp tác xã	-	10.942.940.615
<b>Cộng</b>	<b>55,463,283,288</b>	<b>46.127.119.672</b>

#### 18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	57,049,688,204	41.305.214.641
Trả trước liên quan đến hợp đồng dịch vụ thương mại	442,442,000	-
<b>Cộng</b>	<b>57,492,130,204</b>	<b>41.305.214.641</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.917.697.015	1.943.546.205	1.493.130.975	212.398.485	11.155.713.760
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	98.773.400	39.472.400	-	59.301.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.503.419.008	390.152.693	41.378.302	-	1.852.193.399
Thuế thu nhập cá nhân	34.538.894	23.146.472	-	-	57.685.366
Thuế môn bài	-	1.000.000	1.000.000	-	-
Các loại thuế khác	1.235.544.179	3.000.000	1.238.544.179	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.691.199.096</b>	<b>2.459.618.770</b>	<b>2.813.525.856</b>	<b>212.398.485</b>	<b>13.124.893.525</b>

(\*) Kết chuyển giảm khác là số thuế giá trị gia tăng đầu vào khấu trừ trong kỳ của Chi nhánh.

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Công trình 48 WB - Nghĩa Thuận - Nghệ An (Vốn đầu tư của WB)	0%
Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu các hợp đồng xây dựng khác	10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Xem thuyết minh số IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Đầu năm
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4,079,424,883	6,484,784,230
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	371,361,598
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	392,238,209
<i>Lỗ của chi nhánh</i>	-	379,133,532
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	-	13,104,677
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(20,876,611)
<i>Khấu hao tài sản cố định tương ứng với phần lãi nội bộ phát sinh do Công ty bán tài sản cho Chi nhánh</i>	-	(20,876,611)
Tổng thu nhập chịu thuế	4,079,424,883	6,856,145,828
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>1,019,856,221</b>	<b>1,714,036,457</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>(509,928,111)</b>	<b>(1,114,123,698)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính sau khi giảm</b>	<b>509,928,110</b>	<b>599,912,759</b>
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>	-	<b>210,685,270</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>509,928,110</b>	<b>810,598,029</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**20. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	40,289,703
Trích trước chi phí các công trình	15,751,856,710	5,172,847,659
<b>Cộng</b>	<b><u>15,751,856,710</u></b>	<b><u>5,213,137,362</u></b>

**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	395,716,012	418.216.012
Bảo hiểm xã hội	(146,850,370)	551.575.643
Phải trả về cổ phần hóa	395,738,159	395.738.159
Kinh phí đào tạo cổ phần hóa	-	200.000.000
Phải trả các cá nhân - tiền vay tạm	-	2.809.000.000
Phan Thanh Trà - vay không tính lãi	-	-
Phải trả, phải nộp khác	1,166,534,948	367.062.581
<b>Cộng</b>	<b><u>1,811,138,749</u></b>	<b><u>4.741.592.395</u></b>

**22. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	15,159,457,062	10.951.460.452
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội	-	361.500.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	12,933,852,000	16.818.013.000
<b>Cộng</b>	<b><u>28,093,309,062</u></b>	<b><u>28.130.973.452</u></b>

Khoản vay dài hạn các ngân hàng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động và đầu tư mua thiết bị thi công cho các công trình với lãi suất linh hoạt theo từng lần nhận nợ.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đống Đa	10.951.460.452	6.900.000.000	2,692,003,390	15,159,457,062
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Bắc Hà Nội	361.500.000	-	361,500,000	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hà Nội	16.818.013.000	-	3,884,161,000	12,933,852,000
<b>Cộng</b>	<b><u>28.130.973.452</u></b>	<b><u>6.900.000.000</u></b>	<b><u>6,937,664,390</u></b>	<b><u>28,093,309,062</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	161.273.232
Số trích lập trong kỳ	1.683.600
Số chi trong kỳ	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>162.956.832</u></b>

#### 24. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	35.999.960.000	5.189.182.000	1.079.210.570	581.097.141	6.217.347.121	49.066.796.832
Tăng vốn trong năm	5.039.330.000	(5.039.330.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.433.829.080	5.433.829.080
Thuế TNDN được miễn các năm trước	-	-	1.082.248.878	-	(1.082.248.878)	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.103.929.000)	(4.103.929.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>41.039.290.000</u></b>	<b><u>149.852.000</u></b>	<b><u>2.161.459.448</u></b>	<b><u>581.097.141</u></b>	<b><u>6.464.998.323</u></b>	<b><u>50.396.696.912</u></b>
Số dư đầu năm nay	41.039.290.000	149.852.000	2.161.459.448	581.097.141	6.464.998.323	50.396.696.912
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	3.569.496.773	3.569.496.773
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b><u>41.039.290.000</u></b>	<b><u>149.852.000</u></b>	<b><u>2.161.459.448</u></b>	<b><u>581.097.141</u></b>	<b><u>4.772.968.337</u></b>	<b><u>48.704.666.926</u></b>

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	4.706.740.000	4.706.740.000
Vốn góp của các cổ đông	36.332.550.000	36.332.550.000
Thặng dư vốn cổ phần	149.852.000	149.852.000
<b>Cộng</b>	<b><u>41.189.142.000</u></b>	<b><u>41.189.142.000</u></b>

#### *Cổ tức*

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán Hội đồng quản trị đã công bố cổ tức năm trước là 1.000/cổ phiếu. Cổ tức trên chưa được ghi nhận trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	129,867,648,641	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4,536,083,632	
Doanh thu hoạt động xây dựng	241,454,412	
<b>Cộng</b>	<b>125,090,110,597</b>	

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	6,248,243,405	
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3,123,478,335	
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	104,104,406,065	
<b>Cộng</b>	<b>113,476,127,805</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.448.248	
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.780.000	
<b>Cộng</b>	<b>29.228.248</b>	

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9,321,167,423	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	190,763,509	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	
<b>Cộng</b>	<b>10,068,764,887</b>	

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1,465,089,266	
Chi phí vật liệu quản lý	19,003,271	
Chi phí đồ dùng văn phòng	641,690,209	
Chi phí khấu hao TSCĐ	186,301,963	
Thuế, phí và lệ phí	175,392,325	
Chi phí dự phòng	-	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	176,818,432	
Chi phí bằng tiền khác	655,028,698	
<b>Cộng</b>	<b>3,319,324,164</b>	

**6. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1,020,114,921	
Xử lý công nợ nhỏ lẻ		
<b>Cộng</b>	<b>1,020,114,921</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****7. Chi phí khác**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý tài sản cố định	28,114,388	
Thuế bị phạt, lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	340,575	
Chi phí ứng hộ	30,000,000	
Tiền phạt vi phạm giao thông	-	
Chi phí thuê nhà	-	
<b>Cộng</b>	<b>58,454,963</b>	

\* Ghi chú: Chi phí khác quý III bị giảm do giảm chi phí thuê nhà 33.000.000VNĐ của chi nhánh Công ty và giảm 4.062.119VNĐ tiền lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội do hạch toán quá từ quý trước

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Là thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,569,496,773	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3,569,496,773	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4,103,929	
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>870</b>	

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.103.929	3.599.996
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành cổ phiếu thưởng	-	503.933
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>4.103.929</b>	<b>4.103.929</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>	
Thành viên HĐQT tạm ứng	1.030.000.000
Thành viên HĐQT hoàn tạm ứng	133.131.434
<b>Ban điều hành</b>	
Thành viên Ban Tổng Giám đốc tạm ứng	520.000.000
Thành viên Ban Tổng Giám đốc hoàn tạm ứng	13.796.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	970.258.185	73.389.619
Ban điều hành	576.606.219	70.402.219
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>1.546.864.404</b>	<b>143.791.838</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là tiền lương nhận được, số tiền 270.181.818 đồng.

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

*Các bên liên quan khác với Công ty là:*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển Hạ Tầng	Công ty Con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK	Công ty liên kết
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	Cổ đồng góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&amp;T - MCK</b>	
Công ty chuyển tiền góp vốn vào T&T - MCK	2.500.000.000
<b>Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy</b>	
Tổng Công ty trả tiền cho Công ty	865.000.000
Công ty trả hộ tiền thuế cho Tổng Công ty	8.650.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần MCO - Phát triển hạ tầng</b>		
Các khoản chi phí chi hộ	259.176.000	259.176.000
<b>Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy</b>		
Tiền công trình thực hiện cho Tổng Công ty	166.894.699	1.023.244.699
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>426.070.699</b>	<b>1.282.420.699</b>
<b>Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy</b>		
Phải trả các khoản chi phí cho Tổng Công ty	137.257.580	137.257.580
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>137.257.580</b>	<b>137.257.580</b>

## 2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2010

Người lập biểu

Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng

Bùi Kinh Luân

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

